

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25-4-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hùng Hạnh

Ông Đỗ Văn Cận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Mai Văn K, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm D, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định “vắng mặt”.

Bị đơn: Chị Đoàn Thị Hồng D; sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm D, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20-02-2024, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Mai Văn K trình bày: Anh và chị Đoàn Thị Hồng D tự nguyện tìm hiểu đã được Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10-5-2016. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng có 01 con chung là Mai Đăng K1, sinh ngày 04-01-2017. Khi ly hôn anh để chị D nuôi con chung. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề

ngợi Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Đoàn Thị Hồng D; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai ngày 15-3-2024, bị đơn chị Đoàn Thị Hồng D trình bày: Chị và anh Mai Văn K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình vào ngày 10-5-2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp nhau và bất đồng quan điểm sống. Nay anh K có đơn ly hôn, quan điểm của chị là nhất trí ly hôn. Vợ chồng có 01 con chung là Mai Đăng K1, sinh ngày 04-01-2017. Nếu vợ chồng ly hôn thì chị nhận nuôi cháu K1 và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Chị không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản.

Tại biên bản xác minh ngày 20-3-2024, đại diện chính quyền địa phương cùng đoàn thể, cơ sở xã G cung cấp: Anh Mai Văn K và chị Đoàn Thị Hồng D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình vào năm 2016. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên không hợp nhau. Anh K và chị D có 01 con chung; vợ chồng không vướng mắc gì về kinh tế đối với địa phương. Nay anh K có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Mai Văn K ly hôn chị Đoàn Thị Hồng D; về con chung: Giao chị Đoàn Thị Hồng D trực tiếp nuôi con chung là Mai Đăng K1, sinh ngày 04-01-2017. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Mai Văn K và chị Đoàn Thị Hồng D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Văn K và chị Đoàn Thị Hồng D tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình vào năm 2016 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh K và chị D mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của anh K xin ly hôn chị D là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh K và chị D có 01 con chung là Mai Đăng K1, sinh ngày 04-01-2017. Căn cứ nguyện vọng của các đương sự và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất của con chung; vì vậy nên tiếp tục giao chị D nuôi con chung là cháu K1. chấp nhận sự tự nguyện chị D, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là

phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh K phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm. Anh K, chị D có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa anh Mai Văn K và chị Đoàn Thị Hồng D.

2. Về con chung: Giao chị Đoàn Thị Hồng D trực tiếp nuôi con chung là Mai Đăng K1, sinh ngày 04-01-2017. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn: Anh Mai Văn K phải nộp 300.000 đồng. Anh K đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0004499 ngày 27-02-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; nay đối trừ, anh K đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Mai Văn K và chị Đoàn Thị Hồng D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Phạm Quốc Tuấn

